

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ A DƠI

Số: 866/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

A DơI, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Nối tiếp đường khu sản xuất từ rẫy
bà Hiền đi rẫy ông Lùm

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ A DƠI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng; Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 Quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 quy định chi tiết một số điều của luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng; Số 210/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng; Số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng; Số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định định

mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 ban hành định mức xây dựng; Số 40/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng; Căn cứ Quyết định số 1961/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Phê duyệt danh mục hỗ trợ công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ năm 2026 (đợt 1) từ nguồn ngân sách thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 12/8/2026 của HĐND xã A Dơi về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) và năm 2026 từ nguồn ngân sách trung ương;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 29/8/2026 của UBND Xã A Dơi về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 (đợt 1) và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Căn cứ Thông báo số 295/TB-KT ngày 24/9/2026 của Phòng kinh tế xã A Dơi Về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Nối tiếp đường khu sản xuất từ rẫy bà Hiền đi rẫy ông Lùm.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 296/TTr-KT ngày 25/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Nối tiếp đường khu sản xuất từ rẫy bà Hiền đi rẫy ông Lùm, với các nội dung chủ yếu như sau:

- 1. Tên dự án:** Nối tiếp đường khu sản xuất từ rẫy bà Hiền đi rẫy ông Lùm.
- 2. Địa điểm xây dựng:** xã A Dơi, tỉnh Quảng Trị.
- 3. Người quyết định đầu tư:** UBND xã A Dơi.
- 4. Chủ đầu tư:** Văn phòng HĐND và UBND xã.
- 5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật:** Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Châu Thành
- 6. Loại, cấp công trình:** Công trình giao thông, cấp IV.
- 7. Mục tiêu dự án:** Tạo nên mạng lưới giao thông liên hoàn trong khu vực nối liền các tuyến đường nhằm giải quyết việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân, góp phần thúc đẩy việc hoàn thiện mạng lưới giao thông, nâng cao chất lượng cuộc sống.
- 8. Quy mô đầu tư xây dựng:**
 - 8.1 Quy mô xây dựng:**
 - Cấp đường: Đường GTNT loại B theo TCVN 10380:2014.
 - Tuyến có điểm đầu Km0+15,22 nối vào đường bê tông hiện trạng. Điểm cuối tuyến Km0+542,65 nằm trên tuyến đường mòn hiện trạng thuộc địa phận thôn Mãng Sông, Chiều dài tuyến thiết kế: 527,42m.
 - Vận tốc thiết kế: 20Km/h.
 - Mặt cắt ngang: Rộng 5,0m trong đó mặt đường rộng 3,5m, lề đường mỗi bên 0,75m.
 - Độ dốc ngang: Mặt đường: 2,0%; Lề đường: 4,0%.
 - Tải trọng thiết kế: Trục xe 2,5T (kiểm toán xe vượt tải có tải trọng trục 6,0T).
 - Nền đường: Nền đường đắp đắp bằng đất đồi đầm chặt $K \geq 0,95$, taluy đắp

1:1,5.

- Kết cấu mặt đường: Kết cấu mặt đường cứng bằng BTXM gồm các lớp như sau: Lớp mặt đường BTXM M250 đá 2x4 dày 18cm. Lót 01 lớp bạt nilon. Lớp móng dưới bằng CPĐD $D_{max}=37,5$ dày 12cm.

- Thoát nước:

+ Thoát nước dọc: Xây dựng hệ thống thoát nước dọc bằng rãnh hở hình thang KT (30x100x40)cm.

+ Thoát nước ngang: Xây dựng hệ thống thoát nước ngang bằng cống bê tông cốt thép quy mô vĩnh cửu.

8.2. Giải pháp thiết kế:

a. Bình đồ tuyến:

Hướng tuyến thiết kế chủ yếu bám theo tim đường cũ và không chế tại các vị trí điểm đầu tuyến, cuối tuyến.

b. Trắc dọc tuyến:

Trắc dọc tuyến trên cơ sở không chế điểm đầu tuyến nối vào đường hiện trạng và điểm cuối tuyến, cao độ nền đường hiện trạng, độ dốc dọc lớn nhất.

c. Trắc ngang tuyến:

- Mặt cắt ngang: Nền đường rộng 5,0m; mặt đường rộng 3,5m; lề đường mỗi bên 0,75m.

- Độ dốc ngang: mặt đường 2%, lề đường 4%.

d. Kết cấu mặt đường:

- Kết cấu mặt đường trên cơ sở tải trọng trục tính toán với trục xe 2,5T với áo đường cứng bằng bê tông xi măng. Kết cấu mặt đường bao gồm các lớp như sau:

+ Lớp mặt bằng bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 18cm.

+ Lót bạt nilon 01 lớp.

+ Lớp móng cấp phối đá dăm $D_{max}37,5$ dày 12cm.

e. Nền đường:

- Nền đường đắp: Địa chất khu vực tuyến đi qua rất ổn định do đó nền đường đắp cấp phối đòi đầm chặt $K \geq 0,95$. Trước khi đắp phải phát cây, dây cỏ, đào gốc cây và đào bóc lớp hữu cơ dày 20cm dón thành đồng bóc lên ô tô vận chuyển đổ đi. Ta luy nền đường đắp: 1/1,5.

f) Lề đường

Lề đường đắp đất cấp phối đòi đầm chặt $K \geq 0,95$. Riêng đối với các đoạn gia cố rãnh thì lề đường được gia cố kết cấu như sau: Lớp mặt bằng bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 18cm, lót bạt nilon 01 lớp, lớp móng cấp phối đá dăm $D_{max}37,5$ dày 12cm.

Bảng thông kê các đoạn lề đường gia cố:

STT	Lý trình	Trái tuyến	Phải tuyến	Chiều dài (m)
1	Km0+35,00 - Km0+192,00		157,00	157,00
2	Km0+87,00 - Km0+192,00	105,00		105,00
3	Km0+321,00 - Km0+542,00	221,00	221,00	442,00
	Tổng			704,00

g. Thoát nước dọc:

- Để đảm bảo thoát nước mưa từ mặt đường, lề đường, mái taluy nền đường đào và diện tích khu vực hai bên dành cho đường ở các đoạn nền đường đào cần bố trí rãnh dọc.

- Hệ thống thoát nước dọc bằng rãnh đất hở hình thang kích thước (30x100x40)cm.

- Đối với các đoạn độ dốc dọc tuyến $\geq 6\%$ rãnh được gia cố bằng bê tông M150 đá 1x2 dày 8cm, đổ tại chỗ trên lớp lót bạt nilon.

- Bảng thông kê các đoạn gia cố rãnh dọc bằng bê tông:

STT	Lý trình	Trái tuyến	Phải tuyến	Chiều dài (m)
1	Km0+35,00 - Km0+192,00		157,00	157,00
2	Km0+87,00 - Km0+192,00	105,00		105,00
3	Km0+321,00 - Km0+542,00	221,00	221,00	442,00
	Tổng			704,00

h. Thoát nước ngang:

- Xây dựng mới cống bản KĐ: 0.75m tại Km0+325,00.

- Giải pháp thiết kế cống bản KĐ: 0,75m:

+ Tải trọng thiết kế H13 – XB80 và được thiết kế theo định hình 69 - 34X của Viện nghiên cứu thiết kế Giao thông Vận tải.

+ Tầm bản bằng BTCT M250 đá 1x2 dày 18cm lắp ghép, xà mũ bằng BTCT M250 đá 1x2.

+ Tường cánh cống bằng bê tông M150 đá 2x4, móng cống bê tông M150 đá 2x4 dày 30cm trên lớp đệm CPĐD $D_{max}=37,5mm$ dày 10cm; Hồ thu nước có tường bằng bê tông M150 đá 2x4; móng bằng bê tông M150 đá 2x4 dày 20cm trên lớp đệm CPĐD $D_{max}=37,5mm$ dày 10cm.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 11823:2017: Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ.
- TCVN 10380-2014: Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 4054-2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế (tham khảo).
- TCVN 9845:2013: Tiêu chuẩn thiết kế tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ.
- QCVN 41:2024/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.
- TCVN 8857:2011: Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên - Vật liệu, thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8859-2023: Lớp móng CPĐD - Thi công và nghiệm thu.
- Thiết kế mặt đường BTXM thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông TCCS 39:2022/TCĐBVN.
- TCVN 7957:2008: Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước.
- Định hình thiết kế cống tròn, cống bản: 533-01-01; 69-34X.
- TCNV 9436:2012: Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- TCVN 5575:2024: Kết cấu thép.
- TCVN 9202:2012: Xi măng xây trát.

- Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31: 2020/TCĐBVN.
- TCN: 96 TCN 43-90 - Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành.
- TCVN 9398-2012: Công tác trắc địa trong XDCT, yêu cầu chung.
- QCVN11:2008/BTNMT - QCKT Quốc gia về xây dựng lưới độ cao.
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm hiện hành ngành có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư: 2.300.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm triệu đồng)

Trong đó:

- | | |
|-----------------------------------|--------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 1.960.722.000 đồng |
| - Chi phí quản lý dự án: | 78.321.000 đồng |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 233.375.000 đồng |
| - Chi phí khác: | 27.582.000 đồng |
| - Chi phí dự phòng: | 0 đồng |

11. Thời gian thực hiện: Năm 2026.

12. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Văn phòng HĐND và UBND xã và các phòng, ban liên quan tổ chức triển khai thực hiện đúng theo chế độ, chính sách áp dụng và quy định hiện hành: Đảm bảo quản lý đầu tư xây dựng, hiệu quả nguồn vốn, thanh toán chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và các hạng mục chi phí khác của công trình đúng chất lượng, khối lượng thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
DO CHỦ TỊCH



Trần Trọng Kim